TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 139/2025/QĐST-HNGĐ	*Thủ D, ngày 28 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào ốc điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2025/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1976;

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Phòng C ở xã hội, số A đường D, tổ F, khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn D tự nguyện kết hôn và có kết hôn năm 1999 tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 182 Quyển số 01/2003 ngày 25/8/2003. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông D là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Do mâu thuẫn giữa bà T và ông D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà T và ông D có có 03 con chung gồm: Nguyễn Minh N, sinh ngày 03/01/1999; Nguyễn Nhật L, sinh ngày 25/12/2003 và Nguyễn Bảo

L1, sinh ngày 13/10/2017. Sau khi ly hôn, bà T và ông D thoả thuận giao con chung là Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 13/10/2017 cho bà Phạm Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Đối với 02 con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 03/01/1999; Nguyễn Nhật L, sinh ngày 25/12/2003. Hiện nay 02 con đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn D tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn D mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (20/3/2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Sau khi ly hôn, giao con chung là Nguyễn Bảo L1, sinh ngày 13/10/2017 cho bà Phạm Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Đối với 02 con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 03/01/1999; Nguyễn Nhật L, sinh ngày 25/12/2003. Hiện nay 02 con đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn D tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn D đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung thì người đang trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu**.**

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Nguyễn Văn D mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24 số 0009218 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thiện